

SỞ GTVT QUẢNG TRỊ
 ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY
 NỘI ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 / TBL-QLĐTND

Quảng Trị, ngày 28 tháng 05 năm 2018

CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
 28-05-2018
 Số: 3103

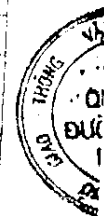
THÔNG BÁO LUỒNG
 (Tháng 05 năm 2018)

I. Tình hình mực nước:

TT	Sông	Trạm	Mực nước lớn nhất trong tháng (Hmax)		Mực nước nhỏ nhất trong tháng (Hmin)		Ghi chú
			Mực nước	Thời gian	Mực nước	Thời gian	
1	Sông Hiếu	Sông Hiếu	+0.4	13h00 ngày 15/05/2018	-0.68	09h00 ngày 19/05/2018	
2	Thạch Hân	Thạch Hân	+0.56	13h00 ngày 15/5/2018	-0.57	8h00 ngày 17/5/2018	
3	Bến Hải	Bến Hải	+0.34	13h00 ngày 16/05/2018	-0.72	10h00 ngày 19/05/2018	

II. Tình hình luồng:

TT	Tuyến Sông	Vật chướng ngại, cầu, đờng dây điện	Lý trình (địa danh)	Các đặc trưng luồng			
				Độ sâu nhỏ nhất h _{min} (m)	Độ sâu lớn nhất h _{max} (m)	Độ sâu thực đo h (m)	Chiều rộng B (m)
A	Sông Hiếu						
I		Cầu					
1		Cửa Việt	Km0+150	13,03	14,11	13,43	50
2		Đông Hà	Km15+00	8,49	9,57	8,89	25
3		Đường sắt Đông Hà	Km16+550	6,99	8,07	7,39	25
4		Sông Hiếu	Km18+550	10,56	11,64	10,96	25
5		Cầu Treo	Km21+400	6,93	8,01	7,33	80
6		Cam Hiếu	Km22+600	8,35	9,43	8,75	25
II		Đường dây điện					
1		110KV	Km12+300	19,88	20,96	20,28	
2		500KV	Km20+400	29,93	31,01	30,33	
III		Vật chướng ngại					
1		Kè mô hàn	Km12+850	-0,12	0,96	0,28	
2		Kè mô hàn	Km13+500	-0,04	1,04	0,36	
3		Trụ cầu đường sắt	Km16+550	3,05	4,13	3,45	
4		Kè mô hàn	Km25+450	-0,68	0,40	-0,28	
B	Thạch Hân						
I		Cầu					
1		Pháo Trung Yên	Km2+00	1,98	3,11	2,54	4,5
2		Đại Lộc	Km 4+700	8,42	9,55	8,98	25



3		Trụ cầu đường sắt Sa Lung	Km22+380	2.58	3.64	2.92		
---	--	------------------------------	----------	------	------	------	--	--

III. Bãi cạn:

TT	Tuyến Sông	Tên bãi cạn	Lý trình	Độ sâu	Mực nước	Cao độ	Chiều rộng	Chiều dài	Ngày đo
				h(m)	H(m)	Z(m)	B(m)	L(m)	
I Sông Hiếu									
1		Đông Giang	Km15+200 + Km16+200	1.50	-0.68	-2.18	150	1000	09h00 ngày 19/5/2018
2		Đông Thanh	Km16+000 + Km18+200	2.00	-0.68	-2.68	159	2200	09h00 ngày 19/5/2018
3		Lâm Lang 2	Km24+800 + Km26+100	1.80	+0.16	-1.64	154	1300	14h00 ngày 19/5/2018
II Thạch Hãn									
1		Như Lệ	Km22+700 + Km24+300	2,06	+0,45	-1,61	156	1600	15h00 ngày 19/04/2018
2		Ba Lòng	Km43+400 + Km46+00	1,28	+0,5	-0,78	192	2600	15h00 ngày 18/04/2018
III Bến Hải									
1		Cửa Tùng	Km0+000 + Km2+000	1.25	-0.48	-1.73	225	2000	08h00 ngày 21/5/2018
2		Vĩnh Sơn	Km 10+00 + Km12+100	1.20	-0.38	-1.58	143	2100	14h00 ngày 22/5/2018

IV. Một số điều lưu ý:

1. Dự báo tình hình mực nước tháng kế tiếp:

Tình hình mực nước trên các tuyến sông tại địa bàn tỉnh Quảng Trị trong tháng tiếp theo sẽ giảm (chuẩn bị bước sang mùa kiệt). Hiện nay, luồng qua khu vực bãi cạn Cửa Tùng đang bị bồi lấp nghiêm trọng, phương tiện thủy đi lại dễ bị mắc cạn, nguy cơ gây mất an toàn giao thông đường thủy.

2. Tình hình hoạt động khai thác cát trên các tuyến sông:

* Các mỏ khai thác khoáng sản được UBND tỉnh cấp phép khai thác:

- Sông Thạch Hãn: có 05 vị trí

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ số 1 Thành Thành Công tại Km22+600;

+ Công ty Cổ phần Thiên Phú tại Km 22+900;

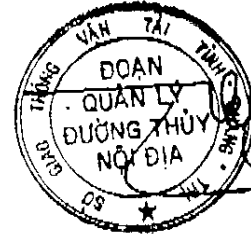
- Sông Bến Hai: 01 vị trí
- + Công ty TNHH MTV Đào Dương tại Km 12+000;
- Sông Hiếu: không có

Đoạn Quản lý đường thủy nội địa Quảng Trị thông báo hiện trạng luồng chạy tàu trên các tuyến sông để các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao thông đường thủy nội địa được biết. Các chủ phương tiện lưu thông trên các tuyến sông cần chủ động tìm hiểu điều kiện thực tế của luồng và chỉ dẫn của báo hiệu để quyết định điều khiển phương tiện qua lại an toàn. /.

Nơi nhận:

- Cục ĐTNĐ Việt Nam;
- Sở GTVT Quảng Trị;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Phạm Uy Vũ

QUẢNG TRỊ